

Số: 2030/UBND-KTTH

Bình Phước, ngày 12 tháng 7 năm 2011

V/v xây dựng kế hoạch phát triển  
kinh tế - xã hội năm 2012

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã.

Căn cứ Chỉ thị số 922/CT-TTg ngày 15/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ công văn số 4106/BKH-TH ngày 24/6/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012,

Năm 2012 là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 trên cơ sở tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển tương đối ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức cao nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến đổi khó lường sẽ tác động đến phát triển kinh tế cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng, ảnh hưởng đến tiến trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012.

Với tinh thần khắc phục khó khăn để phát triển, góp phần thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 như sau:

### **I. Yêu cầu trong xây dựng kế hoạch năm 2012**

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2011:

1.1. Tổ chức đánh giá nghiêm túc, đầy đủ, khách quan, trung thực các kết quả đạt được trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2011 và dự báo khả năng thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ cả năm 2011 của ngành, địa phương mình so với mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2011.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09/01/2011, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ (theo các kế hoạch hành động được ban hành kèm theo các Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 01/3/2011, Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh), các Nghị quyết của HĐND tỉnh; các Quyết định của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư năm 2011.

2. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012:

2.1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX và kế

hoạch 5 năm 2011-2015 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 22/01/2011.

2.2. Bám sát các nội dung của Chỉ thị số 922/CT-TTg ngày 15/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012.

2.3. Dựa trên đánh giá thực trạng phát triển của năm 2011, đồng thời phải dự báo và lường hết những yếu tố khách quan tác động thuận lợi và những khó khăn có ảnh hưởng đến từng ngành, từng lĩnh vực và địa phương đang quản lý.

2.4. Xây dựng kế hoạch năm 2012 phải gắn kết với khả năng cân đối nguồn vốn và khả năng thực hiện để đảm bảo tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao khả năng xã hội hóa trong đầu tư phát triển.

2.5. Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2012:

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã phải nắm kỹ và lập kế hoạch năm 2012 tất cả các nguồn vốn thuộc các ngành, lĩnh vực, chương trình mà các ngành, địa phương đang quản lý. Đặc biệt chú trọng đến vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA. Đối với các nguồn vốn này, các Sở, ngành khi xây dựng kế hoạch năm 2012 phải đồng thời báo cáo các Bộ, ngành chủ quản để có sự quan tâm, hỗ trợ.

Trong bố trí vốn chi đầu tư phát triển phải đảm bảo nguyên tắc bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA; hoàn trả đủ vốn ứng trước theo quy định và thanh toán các khoản nợ khối lượng XDCB của các công trình hoàn thành từ năm 2011 trở về trước; ưu tiên vốn cho các công trình trọng điểm, có hiệu quả, cấp bách. Hạn chế bố trí vốn cho các công trình, dự án khởi công mới chưa thật sự cấp bách; không bố trí vốn cho các dự án không có trong quy hoạch được duyệt, chưa đủ thủ tục đầu tư theo quy định, còn nhiều vướng mắc về thủ tục đầu tư, không có khả năng giải phóng mặt bằng...

## **II. Mục tiêu, các chỉ tiêu và định hướng phát triển chủ yếu của kế hoạch 2012**

### **1. Mục tiêu:**

Mục tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2012 là nỗ lực phấn đấu thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế để ổn định kinh tế, kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bằng hoặc cao hơn năm 2011.

### **2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2011**

#### *a) Các chỉ tiêu kinh tế*

- Tổng giá trị gia tăng đạt 13 - 13,5%.

Trong đó : Khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 5,5 - 6%.

Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 22 - 23%.

Khu vực dịch vụ tăng 16 - 17%.

- Thu nhập bình quân đầu người khoảng 24 triệu đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 625 triệu USD.
- Kim ngạch nhập khẩu đạt 185 triệu USD.
- Tổng thu ngân sách tăng tối thiểu 17 - 18%.

*b) Các chỉ tiêu xã hội:*

- Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức 0,7‰.
- Tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS đạt 100%.
- Giải quyết việc làm cho trên 29.000 lượt người.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 33%.
- Tỷ lệ giảm nghèo 1,3%/năm.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 18%.
- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị còn 3,5%.
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ đạt 60%.
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 21,5 giường.
- Số bác sỹ/vạn dân là 6,5 bác sỹ.

*c) Các chỉ tiêu môi trường*

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 86%.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt 89%.

**3. Định hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội:**

**3.1. Về kinh tế:**

- Tập trung thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đẩy mạnh đầu tư các công trình, dự án trọng tâm.

- Triển khai thực hiện các chương trình đột phá trong giai đoạn 2011 - 2015 về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy nhanh phát triển công nghiệp, dịch vụ và đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp và xây dựng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản, đặc biệt là những mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh; phát triển và nâng cao chất lượng sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là sản xuất xi măng; có kế hoạch bảo đảm cung cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

- Tiếp tục đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp theo định hướng và có chọn lọc vào các lĩnh vực được nhà nước khuyến khích kêu gọi đầu tư, đồng thời thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư đã được thuận chủ trương, kiên quyết xử lý đối với các dự án không có khả năng thực hiện, các dự án triển khai không đúng tiến độ cam kết.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ, khuyến khích sản xuất nông nghiệp, nông thôn; triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ

trợ nông nghiệp, nông thôn và nông dân đã được ban hành và chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển các ngành dịch vụ, thương mại theo hướng nâng cao chất lượng, tăng năng lực cạnh tranh, mở rộng mạng lưới dịch vụ, thương mại trong nông thôn. Khai thác tốt thị trường trong nước, tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh xuất khẩu nông sản có giá trị gia tăng cao; hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu, thiết bị công nghệ lạc hậu, hàng hóa vật tư trong nước sản xuất được. Tích cực, chủ động trong việc mở rộng thị trường, tận dụng mọi khả năng để tăng mức xuất khẩu trên các thị trường đã có, tìm kiếm, mở rộng thị trường mới có sức mua lớn.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát, ổn định giá cả, theo dõi biến động giá các mặt hàng thiết yếu nhằm tránh hiện tượng đầu cơ, nâng giá thu lợi bất chính, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước; rà soát, sắp xếp lại các dự án đầu tư theo hướng tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tăng cường quản lý vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp.

- Huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất kinh doanh. Áp dụng đa dạng các hình thức đầu tư công trình kết cấu hạ tầng theo các phương thức BOT, BT... Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng, các dự án phát triển nguồn nhân lực, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, các công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2012. Có giải pháp thiết thực để giải ngân nhanh các nguồn vốn đầu tư phát triển.

- Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2.2. Về an sinh xã hội, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và các hoạt động xã hội khác:

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chương trình giảm nghèo. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội.

- Củng cố, duy trì và phát huy kết quả phổ cập THCS. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và thực hiện các biện pháp đồng bộ về đào tạo để phát triển nguồn nhân lực theo quy hoạch giai đoạn 2010 - 2020. Triển khai thực hiện chương trình đột phá về đào tạo cán bộ và phát triển nguồn nhân lực. Tăng cường công tác xã hội hóa trong giáo dục và dạy nghề.

- Phát triển và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Mở rộng việc áp dụng chế độ luân phiên cán bộ y tế xuống các tuyến dưới. Chủ động, tích cực triển khai công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh xảy ra; lồng ghép các mục tiêu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân vào công tác dân số. Chú trọng đầu tư, trang bị cho ngành y tế

từ nguồn ngân sách nhà nước, từng bước xã hội hóa để huy động các nguồn lực cho y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Tạo điều kiện để khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ kỹ thuật hiện đại vào sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, bảo đảm tiết kiệm, an toàn; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách để tổ chức lễ hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục thực hiện các Chương trình, đề án bảo vệ, phát triển trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em; thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011-2020; Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011- 2015. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của các tổ chức, cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### 2.3. Về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

- Sử dụng hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên, khoáng sản, môi trường; bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về môi trường, giữ gìn và bảo vệ môi trường sinh thái, xác định rõ việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; nghiên cứu, khảo sát và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu để đưa vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương. Chủ động ứng phó có hiệu quả với thiên tai bão lũ; đồng thời có giải pháp kịp thời, hiệu quả chống hạn phục vụ sản xuất và đời sống.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là vấn đề bảo vệ môi trường ở các khu, cụm công nghiệp và khu đô thị. Xây dựng quy hoạch hệ thống thoát nước, nước thải, trước hết là các khu dân cư, khu công nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép và quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản; không gia hạn, bổ sung hoặc cấp mới giấy phép khai thác tài nguyên, khoáng sản cho các doanh nghiệp không bảo đảm đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; khuyến khích phát triển nhanh rừng sản xuất. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng.

2.4. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thông tin, tuyên truyền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo xây dựng nền quốc phòng - an ninh vững mạnh; bảo vệ vững chắc tuyến biên giới, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt đường lối đối ngoại, đặc biệt là đối với các tỉnh thuộc Campuchia giáp ranh; tranh thủ mọi nguồn lực từ bên ngoài để phát triển.

### III. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thống kê tỉnh chỉ đạo Phòng Thống kê các huyện, thị xã tham mưu UBND các huyện, thị xã tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2011 của các huyện, thị, đồng thời báo cáo Cục Thống kê tỉnh để tổng hợp, đánh giá tình hình 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2011, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012.

2. Báo cáo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã phải đầy đủ 2 phần:

Phần 1: Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng, khả năng thực hiện cả năm 2011 và định hướng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 thuộc ngành, địa phương mình theo dõi, quản lý;

Phần 2: Hệ thống các chỉ tiêu theo biểu mẫu đính kèm.

Các Sở, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng các chỉ tiêu theo biểu mẫu hướng dẫn; đối với UBND các huyện, thị xã phải xây dựng toàn bộ hệ thống chỉ tiêu như biểu mẫu hướng dẫn (từ biểu số 1 đến biểu số 17).

3. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng, ước cả năm 2011 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 18/7/2011.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 trình UBND tỉnh và Bộ, ngành trước ngày 20/7/2011.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã tập trung chỉ đạo thực hiện, đảm bảo đúng nội dung và tiến độ./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.



Trương Tấn Thiệu

## CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH 2010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	C	1		2	3	4	5=3/1	6=4/3
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>								
<b>1</b>	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá cố định năm 1994)</b>	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp	Tỷ đồng							
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng							
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng							
<b>2</b>	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp	Tỷ đồng							
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng							
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng							
	- Giá trị gia tăng bình quân đầu người	Nghìn đồng							
<b>3</b>	<b>Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)</b>								
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%							
	- Công nghiệp, xây dựng	"							
	- Dịch vụ	"							
<b>4</b>	<b>Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo thành phần kinh tế (giá hiện hành)</b>								
	- Quốc doanh Trung ương	%							
	- Quốc doanh địa phương	"							
	- Kinh tế ngoài quốc doanh	"							
	- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	"							



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH 2010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	C	1		2	3	4	5=3/1	6=4/3
5	<b>Giá trị sản xuất (giá cố định năm 1994)</b>	Tỷ đồng							
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	"							
	- Công nghiệp, xây dựng	"							
	- Dịch vụ	"							
6	<b>Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ trên địa bàn</b>	Tỷ đồng							
7	<b>Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn</b>	Triệu USD							
	<i>Trong đó: Xuất khẩu địa phương quản lý</i>	"							
8	<b>Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn</b>	Triệu USD							
	<i>Trong đó: Nhập khẩu địa phương quản lý</i>	"							
9	<b>Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn</b>	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng							
	- Thu nội địa	"							
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng							
	+ Thu quốc doanh ĐP	"							
	+ Thu ngoài quốc doanh	"							
	+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"							
10	<b>Ngân sách Trung Ương bổ sung cho ngân sách địa phương (hoặc điều tiết về ngân sách Trung Ương)</b>	Tỷ đồng							
11	<b>Chi ngân sách địa phương</b>	Tỷ đồng							
a)	<b>Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý</b>	"							
	- Vốn cân đối NS địa phương	"							
	<i>Trong đó: Đầu tư từ nguồn sử dụng đất</i>	"							
	- Hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương	"							



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH 2010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	C	1		2	3	4	5=3/1	6=4/3
	- Nguồn ngân sách khác	"							
b)	<b>Chi thường xuyên</b>	"							
	Trong đó:								
	- Chi cho sự nghiệp giáo dục	"							
	- Chi cho sự nghiệp y tế	"							
	- Chi cho sự nghiệp khoa học - công nghệ	"							
	- Chi cho quản lý hành chính nhà nước	"							
12	<b>Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn</b>	Tỷ đồng							
	- Trung ương quản lý	"							
	- Địa phương quản lý	"							
II	<b>Chức tiêu xã hội - môi trường</b>								
1	Dân số trung bình	Nghìn người							
	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%							
	- Mức giảm tỷ lệ sinh	‰							
2	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Nghìn người							
3	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%							
4	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰							
5	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰							
6	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%							
7	Tỷ suất chết mẹ/ 100.000 trẻ đẻ sống	%							
8	Số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	xã, phường							
9	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã phường phù hợp với trẻ em	%							



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH 2010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	C	1		2	3	4	5=3/1	6=4/3
10	Số hộ nghèo	Nghìn hộ							
11	Tỷ lệ hộ nghèo	%							
12	Tỷ lệ che phủ rừng	%							
13	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý	%							
14	Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch	%							
15	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%							

Biểu số 2

## CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH 2010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	C	1		2	3	4	5=3/1	6=4/3
<b>A</b>	<b>Nông, lâm, ngư nghiệp</b>								
<i>1</i>	<i>Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:</i>	Tỷ đồng							
<i>a</i>	<i>Theo giá cố định 1994</i>	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>	Tỷ đồng							
	- Nông nghiệp	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó: + Trồng trọt</i>	Tỷ đồng							
	<i>+ Chăn nuôi</i>	Tỷ đồng							
	- Lâm nghiệp	Tỷ đồng							
	- Ngư nghiệp	Tỷ đồng							
<i>b</i>	<i>Theo giá hiện hành</i>	Tỷ đồng							
	- Nông nghiệp	Tỷ đồng							
	- Lâm nghiệp	Tỷ đồng							
	- Ngư nghiệp	Tỷ đồng							
<i>2</i>	<i>Sản phẩm chủ yếu:</i>								
	- Sản lượng lương thực có hạt	Nghìn tấn							
	<i>Trong đó: Thóc</i>	Nghìn tấn							
	- Cà phê nhân	Tấn							
	- Cao su mũ khô	"							
	- Hạt điều	"							
	- Hạt tiêu	"							
	- Mía	"							
	- Lạc	Tấn							
	- Mè	Tấn							
	- Khoai mì	Tấn							
	- Khoai Lang	Tấn							
	.....								
<i>3</i>	<i>Lâm nghiệp</i>								
<i>3.1</i>	<i>Trồng mới rừng tập trung</i>	ha							
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Rừng phòng hộ và rừng đặc dụng	ha							
	+ Rừng sản xuất	"							



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH 2010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	C	1		2	3	4	5=3/1	6=4/3
3.2	Bảo vệ rừng	Nghìn ha							
3.3	Khoanh nuôi rừng tái sinh	Nghìn ha							
3.4	Trồng cây phân tán	Nghìn ha							
<b>4</b>	<b>Chăn nuôi</b>								
4.1	Thịt hơi các loại	Nghìn tấn							
-	Đàn trâu	Con							
-	Đàn bò	Con							
-	Đàn lợn	Con							
-	Gia cầm, thúy cầm	Nghìn con							
4.2	Sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản	Nghìn tấn							
<b>B</b>	<b>Công nghiệp - xây dựng</b>								
<b>1</b>	<b>Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng</b>								
1.1	- Theo giá cố định năm 1994	Tỷ đồng							
	Trong đó: Riêng công nghiệp	Tỷ đồng							
1.2	- Theo giá hiện hành	Tỷ đồng							
	Trong đó: Riêng công nghiệp	Tỷ đồng							
<b>2</b>	<b>Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu:</b>								
1	Hạt điều nhân	Tấn							
2	Tinh bột mì	Tấn							
3	Đá XD các loại	1000 m3							
4	Gạch nung	1000 viên							
5	Sợi dệt gang tay	Tấn							
6	Bao tay BHLĐ	1000 đôi							
7	Điện thương phẩm	Tr.Kwh							
8	Xi măng	1000 tấn							
	.....								
<b>C</b>	<b>Dịch vụ</b>								
1	Tổng mức hàng hóa bán lẻ và dịch vụ (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng							
2	Doanh thu ngành dịch vụ (giá hiện hành)	"							
	Trong đó								
	- Tài chính - ngân hàng	"							
	- Vận tải	"							
	- Khách sạn - nhà hàng - dịch vụ du lịch	"							

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH 2010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	C	1		2	3	4	5=3/1	6=4/3
3	<b>Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:</b>								
-	Cao su	Tấn							
-	Hạt điều nhân	Tấn							
-	Hạt tiêu	Tấn							
-	Nông sản khác	Triệu USD							
-	Hàng điện tử	Triệu USD							
	.....								
4	<b>Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu:</b>								
-	Mủ cao su	Tấn							
	.....								
D	<b>Chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp</b>								
1	Doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động	DN							
	<i>Trong đó: Doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	DN							
2	Tổng vốn đầu tư của Doanh nghiệp nhà nước	Tỷ đồng							
3	Doanh nghiệp dân doanh đang hoạt động	DN							
	<i>Trong đó: Doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	DN							
4	Tổng vốn đầu tư của Doanh nghiệp dân doanh	Tỷ đồng							
5	Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới	DN							
	<i>Trong đó: Tổng số vốn đăng ký kinh doanh mới</i>	Tỷ đồng							
6	Doanh nghiệp nước ngoài đăng ký mới	DN							
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Tổng vốn đầu tư đăng ký mới</i>	Tỷ đồng							
	<i>Vốn điều lệ đăng ký mới</i>								
7	Doanh nghiệp nước ngoài đăng ký bổ sung	DN							
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Tổng vốn đầu tư đăng ký bổ sung</i>	Tỷ đồng							
	<i>Vốn điều lệ đăng ký bổ sung</i>	Tỷ đồng							



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH 2010	KH năm 2012/Ước TH 2011
			1		2	3	4	5=3/1	6=4/3
A	B	C							
8	Tổng số cán bộ DNNVV tham gia các khóa trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực	Người							
9	Tổng kinh phí hỗ trợ đào tạo DNNVV	Tỷ đồng							
E	<b>Chỉ tiêu phát triển kinh tế tập thể</b>								
1	Tổng số hợp tác xã	HTX							
	<i>Trong đó: Thành lập mới</i>	HTX							
2	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX							
	<i>Trong đó: Thành lập mới</i>	LHHTX							
3	Tổng số xã viên hợp tác xã	người							
	<i>Trong đó: xã viên mới</i>	người							
4	Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã qua đào tạo								
	+ Trình độ trung cấp	%							
	+ Trình độ đại học, trên đại học	%							
5	Thu nhập bình quân								
	+ Thu nhập bình quân một lao động trong kinh tế tập thể	triệu đồng							
	+ Thu nhập bình quân một xã viên HTX (1)	triệu đồng							
	+ Thu nhập bình quân một thành viên tổ hợp tác (1)	triệu đồng							

## CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH2 010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	C	1		3.	3	4	5=3/1	6=4/3
<b>1</b>	<b>Giảm nghèo</b>								
-	Tổng số hộ của toàn tỉnh	Nghìn hộ							
-	Tỷ lệ hộ nghèo	%							
-	Số hộ thoát khỏi nghèo trong năm	Hộ							
<b>2</b>	<b>Cung cấp các dịch vụ CSHT thiết yếu</b>								
-	Tổng số xã của toàn tỉnh	Xã							
-	Trong đó các xã đặc biệt khó khăn (theo tiêu chuẩn của chương trình)	Xã							
-	Tỷ lệ % Số xã có đường ô tô đến trung tâm	%							
-	Tỷ lệ % Số xã có trạm y tế	%							
-	Tỷ lệ % số xã có bưu điện văn hoá xã	%							
-	Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%							
-	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch	"							
	<i>Trong đó:</i>								
+	Khu vực thành thị	%							
+	Khu vực nông thôn	"							
-	Số xã có chợ xã, liên xã	xã							
<b>3</b>	<b>Tạo việc làm</b>								
-	Tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	Ngh.người							
-	Số người được giải quyết việc làm	"							
-	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi chưa có việc làm ở khu vực thành thị	%							
-	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Ngh.người							
<b>4</b>	<b>Giáo dục và đào tạo</b>								
-	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh							
+	Mẫu giáo	"							
+	Tiểu học	"							
+	Trung học cơ sở	"							
+	Trung học phổ thông	"							
-	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%							
-	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:	%							
+	Tiểu học	"							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH2 010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	C	1		3.	3	4	5=3/1	6=4/3
	+ Trung học cơ sở	"							
	+ Trung học phổ thông	"							
	- Số xã đạt phổ cập trung học cơ sở	Xã							
	- Tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS	%							
	- Số huyện đạt phổ cập THCS	Huyện							
	- Tỷ lệ huyện đạt phổ cập THCS	%							
<b>5</b>	<b>Y tế</b>								
	- Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường							
	- Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ							
	- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ								
	- Tỷ lệ trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế	%							
<b>6</b>	<b>Văn hoá</b>								
	- Số xã phường có nhà văn hoá, thư viện	xã, phường							
	- Số hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	Hộ							
	- Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	%							
	- Số hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam	Hộ							
	- Tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam	%							
<b>7</b>	<b>Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững</b>								
	- Diện tích nhà ở/người	m2							
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%							
	+ Tỷ lệ che phủ chung toàn tỉnh	%							
	+ Tỷ lệ che phủ rừng	%							
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh	%							
	- Tỷ lệ dân số thành thị được cấp nước sạch	%							
	- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%							



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH2 010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	C	1		3.	3	4	5=3/1	6=4/3
	- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị	%							
	- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%							
	- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý								



**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN NSNN VÀ CÁC NGUỒN VỐN KHÁC CÓ THUỘC TÍNH NSNN KẾ HOẠCH  
NĂM 2011 VÀ NHU CẦU NĂM 2012**

Đơn vị:.....

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2011			Khối lượng thực hiện từ 01/01/2011 đến 30/6/2011			Khối lượng thực hiện từ 01/01/2011 đến 31/12/2011			Giải ngân từ 01/01/2011 đến 31/01/2012			Nhu cầu kế hoạch 2012			Ghi chú			
		Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	<b>TỔNG SỐ</b>																			
I	Đầu tư từ NSNN																			
I	Đầu tư trong cân đối NSDP																			
	Trong đó: Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất																			
2	Các chương trình MTQG																			
3	Bổ sung có mục tiêu từ NSTW																			
II	Đầu tư từ vốn xã số kiến thiết																			
I	Dự án nhóm A																			
(1)	Dự án ...																			
(2)	Dự án ...																			
2	Các dự án nhóm B																			
3	Các dự án nhóm C																			
III	Đầu tư từ quảng cáo truyền hình																			

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2011			Khối lượng thực hiện từ 01/01/2011 đến 30/6/2011			Giải ngân từ 01/01/2011 đến 30/6/2011			Khối lượng thực hiện từ 01/01/2011 đến 31/12/2011			Giải ngân từ 01/01/2011 đến 31/01/2012			Nhu cầu kế hoạch 2012			Ghi chú		
		Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
I	Dự án nhóm A																					
(1)	Dự án ...																					
(2)	Dự án ...																					
2	Các dự án nhóm B																					
3	Các dự án nhóm C																					
IV	Đầu tư từ vốn ngành bảo hiểm xã hội																					
I	Dự án nhóm A																					
(1)	Dự án ...																					
(2)	Dự án ...																					
2	Các dự án nhóm B																					
3	Các dự án nhóm C																					



## VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH 2010	KH năm 2012/Ước TH 2011
A	B	1		2	3	4	5	6
	<b>TỔNG SỐ VỐN ĐĐTPT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>							
<b>I</b>	<b>Vốn trong nước</b>							
	<i>Trong đó:</i>							
	- Vốn đối ứng ODA							
	- Chuẩn bị đầu tư							
<b>1</b>	<b>Vốn cân đối NS địa phương</b>							
	<i>Trong đó:</i>							
	- Công nghiệp							
	- Nông, lâm, ngư nghiệp							
	<i>Tr. đó: + Thuỷ lợi</i>							
	+ Lâm nghiệp							
	+ Thuỷ sản							
	- Giao thông vận tải							
	- Giáo dục và đào tạo							
	- Khoa học công nghệ							
	- Công cộng							
	- Cấp nước							
	- Bảo vệ môi trường							
	- Y tế							
	- Xã hội							
	- Văn hoá thông tin							
	- Thể dục thể thao							
	- Quản lý nhà nước							
	- An ninh - Quốc phòng							
<b>2</b>	<b>Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương</b>							
<b>2.1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135,...</b>							
2.1.1	Chương trình MTQG nước sạch và VSMT nông thôn							
2.1.2	Chương trình MTQG Việc làm							
2.1.3	Chương trình MTQG Giảm nghèo							
2.1.4	Chương trình MTQG Phòng chống HIV/AIDS							
2.1.5	Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm							
2.1.6	Chương trình MTQG Văn hóa							
2.1.7	Chương trình MTQG Phòng chống tội phạm							
2.1.8	Chương trình MTQG sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả							
2.1.9	Chương trình MTQG Ứng phó với biến đổi khí hậu							
2.1.10	Chương trình MTQG Y tế							
2.1.11	Chương trình MTQG Dân số và Kế hoạch hóa Gia đình							
2.1.12	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới							

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	TH 6 tháng năm 2011	Năm 2011		Kế hoạch năm 2012	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Ước thực hiện		Ước TH 2011/TH 2010	KH năm 2012/Ước TH 2011
2.1.13	Chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo							
2.2	<b>Hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu</b>							
2.2.1	Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên							
2.2.2	Chương trình phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản							
2.2.3	Chương trình di dân định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số							
2.2.4	Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 193/2006/QĐ-TTg							
2.2.5	Hỗ trợ khu công nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn							
2.2.6	Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu							
2.2.7	Hỗ trợ đầu tư phát triển rừng và bảo vệ rừng bền vững							
2.2.8	Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Trung Việt							
2.2.9	Chương trình quản lý, bảo vệ biên giới đất liền							
2.2.10	Hỗ trợ đầu tư các tỉnh, huyện mới chia tách							
2.2.11	Hỗ trợ vốn đối ứng các dự án ODA do địa phương quản lý							
2.2.12	Hỗ trợ đầu tư các trung tâm giáo dục, lao động xã hội							
2.2.13	Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh							
2.2.14	Hỗ trợ đầu tư xây dựng các trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã							
2.2.15	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch							
2.2.16	Hỗ trợ đầu tư có mục tiêu cho các dự án cấp bách mà ngân sách địa phương không cân đối được (được Lãnh đạo Đảng và Nhà nước cho phép thực hiện)							
2.2.17	Chương trình 135							
II	<b>Vốn ngoài nước (ODA)</b>							





**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN**  
**KẾ HOẠCH NĂM 2011 VÀ NHU CẦU NĂM 2012**

Đơn vị: .....

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian thiết kế KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2011			Khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 30/06/2011			Giải ngân kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 30/06/2011			Ước khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 31/12/2011			Ước giải ngân kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 31/01/2012			Nhu cầu năm 2012			Ghi chú
				Số quyết định	TMĐT		Trong đó: Đầu tư từ NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: Đầu tư từ NSNN						
					Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số																			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21					
	<b>TỔNG SỐ</b>																								
<b>I</b>	<b>Chương trình MTOG nước sạch và VSMT nông thôn</b>																								
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																								
1	Dự án ...																								
	<i>Trong đó:</i>																								
	- <i>Vốn trong nước</i>																								
	- <i>Vốn nước ngoài</i>																								
2	Dự án ...																								
	<i>Trong đó:</i>																								
	- <i>Vốn trong nước</i>																								
	- <i>Vốn nước ngoài</i>																								
	.....																								
	<i>Dự án khởi công mới</i>																								
1	Dự án ...																								
	<i>Trong đó:</i>																								
	- <i>Vốn trong nước</i>																								
	- <i>Vốn nước ngoài</i>																								
2	Dự án ...																								
	<i>Trong đó:</i>																								
	- <i>Vốn trong nước</i>																								
	- <i>Vốn nước ngoài</i>																								

ĐVT: Triệu đồng





TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2011		Khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 30/6/2011		Giải ngân kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 30/06/2011		Ước khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 31/12/2011		Ước giải ngân kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 31/01/2012		Nhu cầu năm 2012		Ghi chú	
					Số quyết định	TMDT	Tổng số	Trong đó: Đầu tư từ NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: Đầu tư từ NSNN	Tổng số	Trong đó: Đầu tư từ NSNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
XII	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới																			
XIII	Chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo																			



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW KẾ HOẠCH NĂM 2011 VÀ NHU CẦU NĂM 2012

Đơn vị: .....

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2011		Khả năng thực hiện kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 30/6/2011		Giải ngân kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 30/06/2011		Ước khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 31/12/2011		Ước giải ngân kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 31/01/2012		Nhu cầu kế hoạch năm 2012		Ghi chú	
					Số quyết định	TMDT	Tổng số	Trong đó: Đầu tư từ NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: Đầu tư từ NSNN		
1	<b>TỔNG SỐ</b>																			
I	Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên																			
II	Chương trình phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản																			
III	Chương trình di dân định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số																			
IV	Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 193/2006/QĐ-TTg																			
V	Hỗ trợ khu công nghiệp tại các địa phương có diện tích kinh tế - xã hội khó khăn																			
VI	Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu																			

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2011		Khởi công thực hiện kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 30/06/2011		Giải ngân kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 30/06/2011		Ước khởi công thực hiện kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 31/12/2011		Ước giải ngân kế hoạch năm 2011 từ 01/01/2011 đến 31/01/2011		Nhu cầu kế hoạch năm 2012		Chú	
					Số quyết định	TMĐT	Tổng số	Trong đó: Đầu tư từ NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN	Tổng số	Trong đó: Đầu tư từ NSNN		
																				Trong đó: vốn ĐPPT nguồn NSNN
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
VII	Hỗ trợ đầu tư phát triển rừng và bảo vệ rừng bền vững Dự án .....																			
VIII	Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Trung, Việt - Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia Dự án .....																			
IX	Chương trình quản lý, bảo vệ biên giới đất liền Dự án .....																			
X	Hỗ trợ đầu tư các tỉnh, huyện mới chia tách Dự án .....																			
XI	Hỗ trợ vốn đối ứng các dự án ODA do địa phương quản lý Dự án .....																			
XII	Hỗ trợ đầu tư các trung tâm giáo dục, lao động xã hội Dự án .....																			
XIII	Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh Dự án .....																			
XIV	Hỗ trợ đầu tư xây dựng các trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã Dự án .....																			
XV	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch Dự án .....																			



## DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG TỈNH, HUYỆN MỚI CHIA TÁCH VÀ TRỤ SỞ XÃ

Đơn vị:.....

ĐVT: Triệu đồng

TT	Địa điểm xây dựng/thiết kế (m2)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2011	Thực hiện khối lượng khởi công đến hết 30/6/2011		Ước thực hiện khối lượng từ khởi công đến hết 31/12/2011		Kế hoạch năm 2012	
			Tổng số	Trong đó: nguồn hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu từ NSTW		Tổng số	Trong đó: Nguồn hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu từ NSTW	Tổng số	Trong đó: Nguồn hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu từ NSTW	Tổng số	Trong đó: nguồn hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu từ NSTW
<b>TỔNG SỐ</b>											
<b>A CẤP HUYỆN</b>											
A.1	Trụ sở cơ quan quản lý hành chính nhà nước										
I	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng										
1	Chuyên tiếp										
	- Dự án...										
	- Dự án...										
2	Khởi công mới										
	- Dự án...										
	- Dự án...										
II	Xây dựng mới										
1	Chuyên tiếp										
	- Dự án...										
	- Dự án...										
2	Khởi công mới										
	- Dự án...										
	- Dự án...										
A.2	Hạ tầng đô thị và các công trình công cộng thiết yếu										
	- Dự án...										
	- Dự án...										
<b>B TRỤ SỞ XÃ</b>											
I	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng										
1	Chuyên tiếp										
	- Dự án...										
	- Dự án...										
2	Khởi công mới										



TT	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế (m2)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2011	Thực hiện khối lượng từ khởi công đến hết 30/6/2011		Ước thực hiện khối lượng từ khởi công đến hết 31/12/2011		Kế hoạch năm 2012	
				Tổng số	Trong đó: nguồn hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu từ NSTW		Tổng số	Trong đó: Nguồn hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu từ NSTW	Tổng số	Trong đó: Nguồn hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu từ NSTW	Tổng số	Trong đó: nguồn hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu từ NSTW
	- Dự án...											
	- Dự án...											
II	Xây dựng mới											
1	Chuyển tiếp											
	- Dự án											
	- Dự án...											
2	Khởi công mới											
	- Dự án...											
	- Dự án...											







**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ODA**  
(Nguồn vốn Ngân sách Nhà nước)

TT	Tên dự án	Nhà tài trợ	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Kế hoạch năm 2011		Thực hiện đến 30/6/2011				Ước thực hiện đến 31/12/2011				Kế hoạch năm 2012							
						Tổng số	Trong đó	Tổng số	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn nước ngoài	Trong đó	Vốn trong nước		Vốn ngoài nước
																							Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
<b>TỔNG SỐ</b>																									
<b>A Các dự án do địa phương quản lý</b>																									
<b>I Dự án hoàn thành</b>																									
1	Dự án .....																								
2	Dự án .....																								
<b>II Dự án chuyển tiếp</b>																									
1	Dự án .....																								
2	Dự án .....																								
<b>III Dự án khởi công mới</b>																									
1	Dự án .....																								
2	Dự án .....																								
<b>B Các dự án Trung ương trên địa bàn</b>																									
<b>I Dự án hoàn thành</b>																									
1	Dự án .....																								
2	Dự án .....																								
<b>II Dự án chuyển tiếp</b>																									
1	Dự án .....																								
2	Dự án .....																								
<b>III Dự án khởi công mới</b>																									
1	Dự án .....																								
2	Dự án .....																								

ĐVT: Triệu



**GIẢI NGÂN 6 THÁNG NĂM 2011 VÀ KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN ODA 2012**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên chương trình, dự án	Nhà tài trợ	Giải ngân ODA 6 tháng 2011						Dự kiến giải ngân ODA cả năm 2011						Kế hoạch giải ngân ODA 2012												
		Trong đó				Đổi ứng	% so với KH		Trong đó				Đổi ứng	% so với KH		Trong đó				Đổi ứng						
		Tổng ODA	XDCB	HCSN	CVL		HTNS	ODA	D.Ư	Tổng ODA	XDCB	HCSN		CVL	HTNS	ODA	D.Ư	Tổng ODA	XDCB		HCSN	CVL	HTNS			
<b>TỔNG SỐ</b>																										
I/ Dự án kết thúc năm 2010																										
I/ Vay																										
2/ Viện trợ																										
II/ Dự án chuyển tiếp																										
I/ Vay																										
2/ Viện trợ																										
III/ Dự án khởi công mới																										
I/ Vay																										
2/ Viện trợ																										



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
(Thuộc các nguồn vốn khác)

DVT: Triệu đồng

Đơn vị:.....

TT	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư hoặc Tổng dự toán được duyệt	Thực hiện từ khởi công đến hết 30/6/2011	Số vốn đã được cấp đến 30/6/2011	Ước thực hiện từ khởi công đến hết 31/12/2011	Số vốn đã được cấp đến 31/12/2011	Từ nguồn vốn	Dự án thuộc nhóm A, B, C	Kế hoạch năm 2012
<b>TỔNG SỐ</b>											
<b>I Ngành .....</b>											
<b>1 Dự án chuyển tiếp:</b>											
	- Dự án .....										
	- Dự án .....										
<b>2 Dự án khởi công mới:</b>											
	- Dự án .....										
	- Dự án .....										
<b>II Ngành .....</b>											
(Phân loại như trên)											
...											





TT	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt	Đã thực hiện đến hết 31/12/2010	Đã thanh toán đến 31/12/2010	Đã bỏ trị kế hoạch 2011 (đề thanh toán nợ)	Kế hoạch năm 2012	Số nợ còn lại	Ghi chú
<b>II Nợ XDCCB từ nguồn vay kho bạc nhà nước và các khoản nợ XDCCB từ nguồn ngân sách khác</b>										
1										
2										



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Cấp phê duyệt	Thời gian bắt đầu - kết thúc	Tổng dự toán được duyệt	TH 6 tháng năm 2011	Ước thực hiện đến hết 31/12/2011	Kế hoạch năm 2012	
						Tổng số	Trong đó Vốn trong nước Vốn nước ngoài
			<b>TỔNG SỐ</b>				
1			Dự án quy hoạch chuyển tiếp: - Dự án quy hoạch..... - Dự án quy hoạch.....				
2			Dự án quy hoạch triển khai mới: - Dự án quy hoạch..... - Dự án quy hoạch.....				